

**KẾ HOẠCH
Phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn
trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 3111/KH-UBND ngày 19/09/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Để chủ động phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn, đảm bảo phát triển chăn nuôi đạt hiệu quả, bền vững góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. UBND huyện Kon Rẫy xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm, giảm số ổ dịch, giảm thiệt hại về kinh tế; phương châm lấy phòng bệnh là chính, thực hiện quản lý, giám sát chặt chẽ dịch bệnh đến tận cơ sở chăn nuôi nhằm phát hiện sớm, bao vây khống chế, xử lý kịp thời không để các loại dịch bệnh nguy hiểm lây lan trên diện rộng; sẵn sàng các phương án, nguồn nhân lực, vật tư, hóa chất để chủ động xử lý khi phát sinh các dịch bệnh.

- Phát triển chăn nuôi, đảm bảo chăn nuôi an toàn dịch bệnh, tạo điều kiện để người chăn nuôi an tâm đầu tư phát triển bền vững, tạo ra vùng nguyên liệu cung cấp thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng, tăng thu nhập cho người chăn nuôi, góp phần bảo vệ môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, người chăn nuôi, hộ kinh doanh, mua bán, giết mổ gia súc, gia cầm về nguy cơ, tác hại của dịch bệnh động vật trên cạn; trách nhiệm của các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở trong phòng, chống dịch bệnh động vật.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2023 tuân thủ theo quy định của pháp luật, đáp ứng được yêu cầu của công tác phòng, chống dịch bệnh động vật tại địa phương hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế.

- Công tác tổ chức triển khai thực hiện phải có sự chỉ đạo và phối hợp giữa các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở; vận động người chăn nuôi thực hiện biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, phòng chống dịch bệnh động vật.

- Chủ động tổ chức, triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn kịp thời phù hợp và hiệu quả; giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh đến

từng hộ chăn nuôi, tại các ổ dịch cũ, nơi có nguy cơ cao; đảm bảo an toàn cho người trực tiếp tham gia công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và cộng đồng.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2023.

- Tăng cường chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, bệnh động vật.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong việc thực hiện Kế hoạch phòng chống bệnh động vật tại các địa phương.

2. Về nguồn lực

- Theo phương châm 4 tại chỗ “*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ*”, trường hợp dịch bệnh có diễn biến phức tạp thì huy động, tăng cường nhân lực từ các địa phương khác và nguồn lực từ cấp trên.

- Dự trữ vật tư, vắc xin, hóa chất, kinh phí để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch; hỗ trợ kinh phí cho chủ vật nuôi buộc phải tiêu hủy gia súc, gia cầm mắc bệnh, chết khi công bố dịch hoặc khi dịch bệnh xảy ra nhưng chưa đủ điều kiện công bố dịch ở địa phương.

- Dự trữ các trang thiết bị cần đầu tư, bổ sung, hiệu chỉnh để phục vụ công tác chẩn đoán xét nghiệm, giám sát, điều tra ổ dịch, xây dựng bản đồ dịch tễ và phân tích số liệu.

3. Tổ chức, quản lý chăn nuôi và xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh

3.1. Công tác tổ chức, quản lý chăn nuôi

- Tuyên truyền vận động người chăn nuôi thực hiện khai báo chăn nuôi, quản lý vật nuôi, triển khai đồng bộ các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, các biện pháp phòng chống dịch bệnh động vật theo quy định.

- UBND các xã, thị trấn: Chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn và thú y cấp xã phối hợp hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện công tác kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Luật Chăn nuôi năm 2018; Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi; tổ chức quản lý công tác chăn nuôi; hướng dẫn người chăn nuôi tổ chức thực hiện việc chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng chăn nuôi an toàn sinh học hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện hướng dẫn và phối hợp với các địa phương hướng dẫn người chăn nuôi tổ chức thực hiện chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng chăn nuôi an toàn sinh học theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Công tác thống kê tổng đàn chăn nuôi, kê khai tổng đàn gia súc, gia cầm chó mèo... phải được thực hiện thường xuyên và báo cáo kết quả về Phòng Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn huyện hằng quý (*trước ngày 30 của tháng cuối quý*) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

3.2. Công tác tổ chức xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

- Tuyên truyền, phổ biến và khuyến khích các cơ sở chăn nuôi xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/9/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về hồ sơ, thủ tục và điều kiện đăng ký công nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định; hướng dẫn thực hiện các nội dung duy trì điều kiện của vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh: Tiếp tục tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân đầu tư và bố trí kinh phí xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo từng điều kiện chăn nuôi và đặc điểm dịch tễ trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

4. Công tác tiêm phòng vắc xin phòng bệnh gia súc, gia cầm

4.1. Sử dụng vắc xin để tiêm phòng bắt buộc các bệnh truyền nhiễm định kỳ theo quy định cho đàn vật nuôi, bao gồm:

a. Các bệnh phải tiêm phòng

- Đối với trâu, bò: Thực hiện tiêm vắc xin để phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như bệnh Lở mồm long móng, bệnh Tụ huyết trùng và bệnh Viêm da nổi cục.

- Đối với lợn: Thực hiện tiêm vắc xin để phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như bệnh Lở mồm long móng, bệnh Dịch tả, bệnh Tụ huyết trùng và bệnh Phó thương hàn, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (*nếu có*) và khuyến khích tiêm phòng vắc xin phòng bệnh Tai xanh.

- Đối với dê, cừu: Thực hiện tiêm vắc xin để phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như bệnh Lở mồm long móng.

- Đối với gà, chim cút: Thực hiện tiêm vắc xin để phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như bệnh Cúm gia cầm thể độc lực cao, bệnh Niu-cát-xơn.

- Đối với vịt, ngan thực hiện tiêm vắc xin để phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như bệnh Cúm gia cầm thể độc lực cao, bệnh Dịch tả vịt.

- Đối với chó, mèo: Thực hiện tiêm vắc xin để phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như bệnh Đại.

b. Đối tượng và phạm vi tiêm phòng

- Đàn gia súc, gia cầm tại các trang trại chăn nuôi: Trâu, bò, lợn, dê, cừu và gia cầm đều phải tiêm phòng các loại vắc xin bắt buộc phải tiêm phòng theo quy định (*trừ trường hợp được miễn tiêm phòng theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

- Đàn gia súc, gia cầm tại các hộ chăn nuôi: Trâu, bò, lợn, gia cầm, chó mèo và một số gia súc mẫn cảm khác do Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện xác định.

- Phạm vi tiêm phòng: Đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện; khu vực ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao, các chương trình tiêm phòng khống chế dịch bệnh của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch phòng chống, khống chế dịch bệnh trên đàn vật nuôi được UBND tỉnh phê duyệt.

- Các nội dung có liên quan khác thực hiện theo quy định tại phụ lục: 09; 10; 13; 15; 16; 21 và 22 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT.

4.2. Tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra: Thực hiện tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4.3. Thời gian, nguồn vắc xin tiêm phòng

a. Tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng: Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình Quốc gia phòng chống bệnh Lở mồm long móng giai đoạn 2021-2025, theo đó sử dụng vắc xin type O&A để tiêm phòng bệnh Lở mồm long móng định kỳ 02 lần/năm cho đàn trâu, bò đảm bảo tỷ lệ đạt ít nhất 80% tổng đàn tại thời điểm tiêm phòng.

- Nguồn vắc xin:

- + Ngân sách tỉnh chi trả kinh phí mua vắc xin tiêm cho đàn trâu, bò (*kể cả diện người đồng bào dân tộc và diện người kinh*).

- + Đối với các trang trại ở quy mô nhỏ, vừa và lớn chịu toàn bộ chi phí mua vắc xin và tiền công tiêm phòng.

b. Tiêm phòng vắc xin Viêm da nổi cục trâu bò: Thực hiện Kế hoạch số 805/KH-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh về phòng chống dịch bệnh Viêm da nổi cục trâu bò giai đoạn 2022-2030, theo đó triển khai tiêm phòng vắc xin Viêm da nổi cục cho đàn trâu, bò trên địa bàn tỉnh vào tháng 7-8, đảm bảo tỷ lệ đạt ít nhất 80% tổng đàn tại thời điểm tiêm phòng.

- Nguồn vắc xin:

- + Ngân sách tỉnh hoặc huyện chi trả kinh phí mua vắc xin tiêm cho đàn trâu, bò của các hộ gia đình (*kể cả diện người đồng bào dân tộc và diện người kinh*).

- + Đối với các trang trại ở quy mô nhỏ, vừa và lớn chịu toàn bộ chi phí mua vắc xin và tiền công tiêm phòng.

c. Tiêm phòng Vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò: tiêm phòng bắt buộc định kỳ 01 lần/năm, dự kiến thời gian triển khai vào tháng 4 - 5; tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra.

- Nguồn vắc xin:

+ Ngân sách tỉnh chi trả kinh phí mua vắc xin tiêm phòng cho đàn trâu, bò của hộ gia đình người đồng bào dân tộc.

+ Đối với gia súc của hộ gia đình người kinh, các trang trại ở quy mô nhỏ, vừa và lớn chịu toàn bộ chi phí mua vắc xin và tiền công tiêm phòng.

d. Tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm

- Thực hiện Kế hoạch số 1272/KH-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh về phòng chống bệnh cúm gia cầm giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo đó tổ chức tiêm phòng theo quy trình chăn nuôi và triển khai tiêm phòng bắt buộc định kỳ 03 lần/năm, tiêm phòng cho 100% tổng đàn trong diện tiêm tại khu vực có nguy cơ cao cho đàn gia cầm nuôi mới, gia cầm giống và gia cầm thịt, trứng thương phẩm. Dự kiến thời gian triển khai lần 1 vào tháng 3, lần 2 vào tháng 7, lần 3 vào tháng 11; tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra và có nguy cơ cao về lây lan dịch cúm.

- Nguồn vắc xin:

+ Ngân sách tỉnh chi trả kinh phí mua vắc xin tiêm cho đàn gia cầm có số lượng lớn ở quy mô hộ gia đình tại các khu vực có nguy cơ cao, ổ dịch cũ (*kể cả diện người đồng bào dân tộc và diện người kinh*).

+ Đối với các trang trại ở quy mô nhỏ, vừa và lớn chịu toàn bộ chi phí mua vắc xin và tiền công tiêm phòng.

e. Tiêm phòng vắc xin Tam liên lợn (*phòng bệnh Dịch tả lợn, bệnh Tu huyết trùng và bệnh Phó thương hàn*):

- Triển khai tiêm phòng bắt buộc định kỳ 02 lần/năm, dự kiến thời gian triển khai lần 1 vào tháng 5, lần 2 vào tháng 11; tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra và nguy cơ cao về lây lan dịch.

- Nguồn vắc xin:

+ Ngân sách tỉnh chi trả kinh phí mua vắc xin tiêm phòng cho đàn lợn của hộ gia đình người đồng bào dân tộc.

+ Đối với gia súc của hộ gia đình người kinh, các trang trại ở quy mô nhỏ, vừa và lớn chịu toàn bộ chi phí mua vắc xin và tiền công tiêm phòng.

f. Tiêm phòng vắc xin Đại chó, mèo

- Triển khai tiêm phòng vắc xin bắt buộc định kỳ 01 đợt chính/năm cho đàn chó, mèo trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch Quốc gia phòng chống bệnh Đại giai đoạn 2022-2030, dự kiến thời gian triển khai đợt chính vào tháng 4-5; tiêm phòng bổ sung hàng tháng, kết thúc tiêm phòng trước 30/11.

- Nguồn vắc xin: Ngân sách tỉnh chi trả kinh phí mua vắc xin tiêm cho đàn chó mèo trên địa bàn tỉnh (*kể cả diện người đồng bào dân tộc và diện người kinh*), đảm bảo tỷ lệ đạt ít nhất 70% tổng đàn chó mèo.

g. Các loại vắc xin khác

Căn cứ vào diễn biến tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi tại địa phương, Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tuyên truyền, khuyến khích, hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện tiêm phòng các loại vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi bệnh cho phù hợp, hiệu quả nhằm giảm thiểu dịch bệnh phát sinh.

Trong trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp, UBND các xã, thị trấn tổng hợp nhu cầu vắc xin gửi về UBND huyện (*qua Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện*) để tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ.

4.4. Tổ chức tiêm phòng

- Để công tác tiêm phòng đạt hiệu quả, đảm bảo tỷ lệ phòng bệnh theo quy định, UBND các xã/thị trấn cần chủ động xây dựng và ban hành Kế hoạch tiêm phòng chi tiết cho từng đợt tiêm phòng, từng loại vắc xin tiêm phòng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, trong đó phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho các ban ngành, đoàn thể. Hỗ trợ đầy đủ kinh phí tiêm phòng như tiền công tiêm phòng, kinh phí phục vụ bảo quản vắc xin và kinh phí cho công tác giám sát của các cấp.

- UBND các xã/thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, triển khai hiệu quả công tác tiêm phòng vắc xin trên địa bàn quản lý. Huy động các lực lượng như thôn, tổ trưởng, dân quân, hội nông dân, hội phụ nữ, đoàn thanh niên tham gia vận động người chăn nuôi gia súc, gia cầm tham gia hưởng ứng công tác tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi, hỗ trợ cầm cột, cố định gia súc để nhân viên thú y tiêm phòng và ghi chép danh sách tiêm phòng. Nhân viên thú y xã/thị trấn có trách nhiệm bảo quản vắc xin và thực hiện tiêm phòng đảm bảo kỹ thuật.

4.5. Cấp giấy chứng nhận tiêm phòng

Sau khi động vật được tiêm phòng, cơ quan thực hiện nhiệm vụ thú y cấp huyện cấp Giấy chứng nhận tiêm phòng theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 3 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Công tác giám sát dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi

5.1. Giám sát chủ động các dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi

- Chủ vật nuôi hằng ngày theo dõi tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi; chủ động, thường xuyên thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng nuôi và khu vực xung quanh bằng vôi bột, hóa chất đặc hiệu để tiêu diệt mầm bệnh, véc tơ truyền bệnh định kỳ 01 lần/tuần; xử lý phân và chất thải đúng quy định. Trường hợp phát hiện vật nuôi nghi mắc bệnh, chết không rõ nguyên nhân thì báo cáo cho nhân viên thú y, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện.

- Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp và Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện phối hợp với UBND các xã/thị trấn thường xuyên, liên tục tổ chức giám sát tình hình dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi (*trâu, bò, lợn, dê, chó mèo, gia cầm....*) tại các hộ, cơ sở chăn nuôi, đặc biệt đối với vật nuôi mới đưa vào địa bàn, mới nuôi, vật nuôi

trong vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao do cơ quan quản lý lĩnh vực thú y cấp huyện xác định.

- Đối với các trường hợp phát hiện động vật và sản phẩm động vật nhập lậu, nghi nhập lậu, vận chuyển trái phép từ nước ngoài hoặc tỉnh ngoài vào địa bàn tỉnh Kon Tum, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp phối hợp với Chi cục Chăn nuôi & thú y tỉnh thực hiện lấy mẫu, gửi xét nghiệm để phát hiện các mầm bệnh nguy hiểm theo quy định và toàn bộ kinh phí phục vụ lấy mẫu, xét nghiệm và các biện pháp xử lý sau khi có kết quả xét nghiệm do chủ hàng chịu trách nhiệm chi trả.

5.2. Giám sát bị động các dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi

- Sau khi nhận được thông tin về các trường hợp vật nuôi mắc bệnh, nghi mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như Lở mồm long móng, cúm gia cầm, Dịch tả lợn Châu phi, Đại động vật, Viêm da nổi cục ở trâu bò..., vật nuôi chết không rõ nguyên nhân, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cần phối hợp với UBND các xã/thị trấn tổ chức kiểm tra, xác minh, điều tra nguyên nhân gây bệnh và triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo quy định. Đồng thời, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp phối hợp với Chi cục Chăn nuôi & thú y tỉnh thực hiện lấy mẫu, gửi xét nghiệm xác định nguyên nhân.

- Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp phối hợp với Chi cục Chăn nuôi & thú y tỉnh tổ chức kiểm tra, xác minh, điều tra nguyên nhân gây bệnh, lấy mẫu bệnh phẩm và triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo quy định.

5.3. Công tác giám sát

5.3.1. Giám sát vi rút Cúm gia cầm

Thực hiện theo Quyết định số 1206/QĐ-BNN-TY ngày 07/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Chương trình quốc gia giám sát bệnh Cúm gia cầm; Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với các chủng vi rút Cúm gia cầm nguy hiểm có khả năng lây sang người đã được UBND tỉnh Kon Tum thống nhất tại Công văn số 829/UBND-KTN ngày 14 tháng 4 năm 2014; Kế hoạch số 1272/KH-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh về phòng chống bệnh cúm gia cầm giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

a. Giám sát lâm sàng chủ động:

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh phối hợp với UBND các xã/thị trấn, người chăn nuôi gia cầm xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác giám sát, phát hiện, báo cáo, lấy mẫu gửi xét nghiệm đàn gia cầm nuôi, chim hoang dã gây nuôi, chim hoang dã bị nghi mắc bệnh Cúm gia cầm cũng như các bệnh nguy hiểm khác trên gia cầm.

- *Mục tiêu:* 100% các ổ dịch lâm sàng trên gia cầm nuôi, chim hoang dã gây nuôi, chim hoang dã bị chết, nghi mắc bệnh Cúm gia cầm phải được phát hiện hoặc báo cáo cho cơ quan thú y kịp thời.

- *Địa điểm:* Thực hiện giám sát tới từng trại, hộ chăn nuôi gia cầm trên địa bàn huyện; giao trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân, yêu cầu chủ trang trại, hộ chăn nuôi gia cầm cam kết báo cáo khi nghi ngờ dịch Cúm gia cầm xảy ra, nhằm phát hiện sớm, khống chế kịp thời khi dịch còn ở diện hẹp.

- *Thời gian*: Thực hiện liên tục 12 tháng/năm.

- *Đối tượng giám sát*: Tất cả đàn gia cầm nuôi, chim hoang dã gây nuôi, chim hoang dã, các động vật mắc cảm với bệnh Cúm gia cầm tại vườn thú, vườn quốc gia bị chết không rõ nguyên nhân, có biểu hiện nghi ngờ Cúm gia cầm hoặc Niu-cát-xon phải được lấy mẫu và gửi bệnh phẩm đến phòng thí nghiệm vi rút Cúm để xét nghiệm.

- *Loại mẫu*: mẫu Swab hầu họng của gia cầm sống, mẫu phủ tạng gia cầm chết hoặc xác nguyên con gia cầm chết.

- *Số lượng mẫu*: Ước 01 mẫu bệnh phẩm/năm (*lấy mẫu bệnh phẩm của 03 cá thể nghi mắc bệnh hoặc chết trong 01 ổ dịch để xét nghiệm bệnh*).

- *Chỉ tiêu xét nghiệm*: phát hiện vi rút Cúm A/H5, N1, N6, N8 và chẩn đoán phân biệt với bệnh Niu-cát-xon bằng phương pháp xét nghiệm RealTime RT-PCR.

b. Giám sát lưu hành vi rút Cúm thể độc lực cao

Giám sát tại các chợ trên địa bàn huyện Kon Rẫy và các tụ điểm kinh doanh gia cầm:

- *Mục tiêu*: thực hiện lấy mẫu giám sát Cúm tại các chợ, tụ điểm buôn bán, giết mổ gia cầm sống để xét nghiệm vi rút.

- *Thời gian*: 02 đợt/năm.

- *Đối tượng giám sát*: Gia cầm tại chợ, tụ điểm buôn bán, giết mổ gia cầm sống.

- *Loại mẫu và số lượng mẫu (tính cho hàng năm)*: 02 mẫu gộp Swab hầu họng gà, vịt.

- *Tổ chức lấy mẫu*: Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện cử cán bộ phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện.

- *Chỉ tiêu xét nghiệm*: Phát hiện Cúm A/ H5, N1, N6, N8 và cúm A/H7, N9 bằng phương pháp xét nghiệm Realtime RT-PCR.

- *Kinh phí*: Nguồn ngân sách tỉnh.

5.3.2. Giám sát sau tiêm phòng

a) Giám sát tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng

Để xác định hiệu giá kháng thể bảo hộ sau tiêm phòng vắc xin nhằm đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin của các địa phương, UBND các xã, thị trấn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh thực hiện giám sát sau tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng trên địa bàn huyện.

- *Thời gian*: định kỳ 01 đợt/năm.

- *Đối tượng giám sát*: trâu, bò.

- *Loại mẫu và số lượng mẫu*: Do Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh thực hiện.

- Tổ chức lấy mẫu: Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện cử cán bộ phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện.

- Chỉ tiêu xét nghiệm: Phát hiện kháng thể bằng phương pháp xét nghiệm LP-ELISA.

- Kinh phí: Nguồn ngân sách tỉnh.

- Thời điểm lấy mẫu: Sau 21 ngày kể từ thời điểm tiêm phòng gần nhất.

b) Giám sát sau tiêm phòng vắc xin Đại

Để xác định hiệu giá kháng thể bảo hộ sau tiêm phòng vắc xin nhằm đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin của các địa phương, làm cơ sở để các địa phương triển khai xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh Đại cấp xã, UBND các xã, thị trấn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh thực hiện lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng vắc xin Đại trên địa bàn huyện.

- Thời gian: định kỳ 01 đợt/năm.

- Đối tượng giám sát: chó, mèo.

- Loại mẫu và số lượng mẫu: do Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh thực hiện.

- Tổ chức lấy mẫu: Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện cử cán bộ phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện.

- Chỉ tiêu xét nghiệm: Phát hiện kháng thể bằng phương pháp xét nghiệm LP-ELISA.

- Kinh phí: Nguồn ngân sách tỉnh.

- Thời điểm lấy mẫu: Sau 21 ngày kể từ thời điểm tiêm phòng gần nhất.

5.3.4. Giám sát thực hiện các chương trình

Để nâng cao hiệu quả, kết quả thực hiện Kế hoạch theo Công văn số 262/BNN-TY ngày 22/01/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Công văn số 275/UBND-KTN ngày 07/02/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc chấn chỉnh công tác tiêm phòng vắc xin, sử dụng hóa chất để phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật, theo đó phải:

a) Nguyên tắc phối hợp giám sát

Khi triển khai các kế hoạch tiêm phòng, khử trùng tiêu độc... của kế hoạch này, Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với UBND các xã, thị trấn về công tác tổ chức triển khai thực hiện, về hiệu quả và tính đồng bộ trong công tác, kết quả đạt được, ghi nhận những khó khăn, tồn tại, vướng mắc tại cơ sở để kịp thời tham mưu, đề xuất UBND huyện chỉ đạo.

b) Nội dung giám sát

- Định kỳ, đột xuất tổ chức các Đoàn kiểm tra, giám sát công tác tiêm phòng vắc xin; sử dụng hóa chất khử trùng để phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và động vật tại địa phương.

- Trong thời gian đang triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch. Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh phân công cán bộ chuyên môn hoặc lập các tổ công tác kiểm tra việc thực hiện và kết quả thực hiện tại các xã, thị trấn, nhằm phát hiện những tồn tại bất cập, đề xuất giải pháp tháo gỡ để nâng cao hiệu quả của việc thực hiện các Chương trình, Kế hoạch trong công tác phòng chống dịch bệnh động vật.

6. Điều tra, xử lý ổ dịch, chống dịch

6.1. Khai báo và điều tra ổ dịch động vật

Tổ chức, cá nhân khi phát hiện động vật mắc bệnh chết, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm hoặc động vật nuôi bị chết bất thường mà không rõ nguyên nhân:

- Phải thực hiện việc khai báo theo quy định. Khi nhận được thông tin có vật nuôi mắc bệnh, nghi mắc bệnh, thú y xã, phường, thị trấn phải khẩn trương kiểm tra xác minh và báo cáo theo quy định tại Điều 07 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp cử cán bộ phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh huyện tiến hành kiểm tra, xác minh chuẩn đoán và thực hiện điều tra ổ dịch bệnh trên động vật.

- Việc điều tra ổ dịch thực hiện theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Báo cáo dịch bệnh động vật trên cạn thực hiện theo hướng dẫn của Cục Thú y tại Công văn số 1455/TY-DT ngày 27/7/2016.

* *Đối với bệnh Đại:* Bên cạnh thực hiện các nội dung trên, phải bổ sung: Tổ chức điều tra, xử lý các ổ dịch bệnh Đại trên người và động vật theo hướng tiếp cận “Một sức khỏe”, có sự phối hợp của ngành Thú y và Y tế, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thành lập đội bắt chó có dấu hiệu mắc bệnh, mắc bệnh Đại và chó thả rông trong vùng có ổ dịch Đại để xử lý.

6.2. Xử lý gia súc mắc bệnh

Gia súc, gia cầm mắc bệnh được xử lý theo quy định tại Điều 10 các phụ lục: 06; 09; 10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 18; 19; 20; 21 và 22 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6.3. Chống dịch

- Xử lý ổ dịch bệnh động vật trên cạn: Thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Luật Thú y.

- Công bố dịch, bệnh động vật: Thực hiện theo quy định tại Điều 26 của Luật Thú y.

- Tổ chức chống dịch: Tổ chức chống dịch thực hiện theo quy định tại Điều 27 của Luật Thú y; tổ chức phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm theo quy định tại Điều 28 và 29 của Luật Thú y.

- Công bố hết dịch: Theo quy định tại Điều 31 của Luật Thú y.

7. Vệ sinh, khử trùng tiêu độc

- Thực hiện công tác vệ sinh, khử trùng tiêu độc phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn thực hiện theo quy định tại Phụ lục 8, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng theo quy định tại Phụ lục 8, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016.

- Triển khai tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng định kỳ hàng năm (02 đợt/năm).

8. Kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y

- Công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn thực hiện theo Mục 1, Chương III, Luật Thú y số 79/2015/QH13; Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016; tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật và sản phẩm động vật ra, vào địa bàn tỉnh.

- Công tác kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y thực hiện theo Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

9. Quản lý hoạt động buôn bán, sử dụng thuốc thú y

Thực hiện quản lý hoạt động buôn bán thuốc thú y theo quy định có liên quan tại Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Quản lý hành nghề thú y

Thực hiện việc quản lý hành nghề thú y theo quy định tại Chương VI của Luật Thú y và các Điều 21, Điều 22 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

11. Giải pháp nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ

11.1. Thông tin tuyên truyền

- Hướng dẫn các biện pháp phòng chống các dịch bệnh động vật (*như LMLM gia súc, Tai xanh ở lợn, Cúm gia cầm, Dịch tả lợn Châu phi, Viêm da nổi cục trâu bò, bệnh Đại...*) để người chăn nuôi nâng cao nhận thức, biết và chủ động trong công tác phòng chống; hướng dẫn người chăn nuôi quản lý, cách ly, xử lý, chăm sóc và chữa trị cho gia súc mắc bệnh khi có dịch bệnh xảy ra bằng các phương thức truyền thông: Phát sóng trên đài truyền hình, đài phát thanh của địa phương; phát hành tờ

roi, áp phích, sách hướng dẫn phòng chống bệnh động vật do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế cung cấp; chủ động xây dựng thông điệp truyền thông cho phù hợp với đặc điểm dân cư trên địa bàn và phát trên loa truyền thanh, loa phát thanh của xã, phường; truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, qua mạng internet.

- Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện phối hợp với Trung tâm Văn hoá – Thể thao-Du lịch và Truyền thông huyện xây dựng và phát sóng chương trình phát thanh để tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật, các chính sách của Nhà nước về công tác chăn nuôi an toàn sinh học và các biện pháp phòng, chống bệnh động vật.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng dân cư, người kinh doanh động vật, giết mổ động vật về sự nguy hiểm của các bệnh truyền lây từ động vật sang người như bệnh Đại, bệnh Cúm gia cầm ... và các biện pháp phòng chống; hướng dẫn người bị chó cắn xử lý y tế ban đầu ngay sau khi bị chó cắn và đến các cơ sở y tế để được điều trị dự phòng kịp thời. Hạn chế nuôi chó, gia đình có nhu cầu nuôi chó thì chỉ nên nuôi 01 con để giảm tổng đàn chó của Việt Nam, nuôi chó phải đăng ký với địa phương và thực hiện xích hoặc nhốt chó, đưa chó ra nơi công cộng phải đeo rọ mõm cho chó và có người dắt chó.

11.2. Tập huấn

- Tập huấn nâng cao nhận thức, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, công tác tổ chức tiêm phòng..., cho lực lượng cán bộ phụ trách lĩnh vực thú y của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp, nhân viên thú y các xã, thị trấn về:

+ Chủ trương chính sách, các quy định của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

+ Biện pháp phòng, chống bệnh động vật và tổ chức chăn nuôi an toàn sinh học.

+ Tăng cường kỹ năng điều tra, giám sát, chẩn đoán xác định bệnh, phân tích tình hình dịch tễ, xác định vùng nguy cơ, quản lý chăn nuôi; năng lực thu thập, bảo quản và vận chuyển mẫu bệnh phẩm, bảo đảm an toàn cho người thực hiện và chất lượng của mẫu.

- UBND các xã, thị trấn, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh, cử cán bộ tham gia lớp tập huấn khi có thông báo.

III. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Kinh phí: Tổng kinh phí cấp huyện (*tạm tính*): 615.941.400 đồng (*sáu trăm mười lăm triệu, chín trăm bốn mươi một nghìn, bốn trăm đồng*). Trong đó:

- Kinh phí tiêm phòng và khử trùng tiêu độc: 585.941.400 đồng.

- Kinh phí chống dịch tạm tính: 30.000.000 đồng.

(*Có dự toán chi tiết kèm theo*)

2. Cơ chế tài chính

2.1. Ngân sách Trung ương: Hỗ trợ kinh phí giám sát chủ động sau tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng thuộc chương trình Quốc gia. Hỗ trợ vắc xin, hóa chất chống dịch khi dịch bệnh phát sinh theo nhu cầu của tỉnh đề nghị.

2.2. Ngân sách tỉnh: Cấp phát kinh phí để triển khai các giải pháp kỹ thuật (*tiêm phòng, khử trùng tiêu độc, giám sát, đào tạo tập huấn*) và truyền thông thuộc Kế hoạch, chủ động phòng, chống bệnh động vật trên cạn năm 2023.

2.3. Ngân sách huyện: Chi trả tiền công giám sát tiêm phòng, khử trùng tiêu độc, tiền vận chuyên. Tiền công cho người trực tiếp thực hiện công tác tiêm phòng, khử trùng tiêu độc cho đàn gia súc của hộ đồng bào dân tộc thiểu số, tiền công chống dịch (*khi có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra tại địa phương*).

2.4. Chi phí chủ chăn nuôi: Chi trả chi phí tiêm phòng đối với gia súc của người kinh và kinh phí xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (*ngoài nguồn kinh phí ngân sách*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn; tham mưu UBND huyện ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo phòng, chống dịch; triển khai thực hiện quy hoạch phát triển cơ sở vùng nuôi an toàn.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, UBND các xã, thị trấn tổ chức thông tin, tuyên truyền sâu rộng về tác hại của dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch, quy trình nuôi an toàn, tiến bộ kỹ thuật đến các hộ nuôi, sản xuất, kinh doanh con giống để mọi người hiểu rõ từ đó tự giác thực hiện.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế, Phòng Y tế huyện trong việc hướng dẫn các địa phương giám sát và phòng chống các bệnh động vật lây sang người (*bệnh dại, cúm gia cầm, nhiệt thán,...*) theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ngày 27/5/2013 của liên Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

- Tổ chức kiểm tra tình hình triển khai thực hiện, kết quả thực hiện kế hoạch của UBND các xã, thị trấn; báo cáo UBND huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; phối hợp với Phòng Nông nghiệp & PTNT, UBND các xã, thị trấn thông tin, tuyên truyền các quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Thực hiện và hướng dẫn công tác chuyên môn, bao gồm: Phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý giống và kỹ thuật chăn nuôi; quản lý thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi; hành nghề thú y.

- Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ thú y cơ sở; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, quy trình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng an toàn sinh học và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; hướng dẫn xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh.

- Phối hợp, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn trong công tác phòng chống dịch bệnh động vật, phát triển chăn nuôi, quản lý công tác kiểm soát giết mổ, kiểm dịch động vật, kinh doanh thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y.

- Tổ chức cấp vắc xin, hóa chất và vật tư cần thiết cho UBND các xã, thị trấn để triển khai các biện pháp phòng chống dịch hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác tiêm phòng, khử trùng tiêu độc, chống dịch tại cơ sở, tổng hợp và thanh quyết toán các chương trình về Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh.

- Tham mưu UBND huyện tổng hợp nhu cầu tiêm phòng về các loại vắc xin theo chương trình định kỳ hàng năm hoặc phát sinh (*nếu có*).

- Thực hiện báo cáo định kỳ sau mỗi đợt tiêm phòng, khử trùng tiêu độc gửi về Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: Phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện kinh phí hỗ trợ thực hiện theo đúng quy định; đồng thời hướng dẫn các đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

4. Trung tâm Y tế, Phòng Y tế huyện

- Giám sát, phát hiện, chia sẻ thông tin, tuyên truyền, phối hợp phòng chống dịch bệnh lây từ động vật sang người.

- Chủ trì, phối hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ngày 27/5/2013 của liên Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Xây dựng và tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch triển khai thực hiện phòng, chống dịch bệnh từ động vật lây sang người.

5. Trung tâm VH-TT-DL và Truyền thông huyện

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện xây dựng các chuyên mục cho chương trình truyền thông về phát triển chăn nuôi, các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm đặc biệt là bệnh Đại, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Cúm gia cầm, Viêm da nổi cục.

- Tuyên truyền, đưa tin, kịp thời chính xác về các cơ chế chính sách, các quy định của Nhà nước về công tác phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh.

6. Các Phòng, ban liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung trên.

7. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, gửi về UBND huyện (*qua Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện*) trước ngày 30/10/2022 để tổng hợp báo cáo UBND huyện; dự trù kinh phí, lực lượng, vật tư, hóa chất chủ động ứng phó khi có dịch bệnh xảy ra.

- Đối với công tác tiêm phòng Đại cho đàn chó, tiêm phòng THT cho đàn trâu, bò và tiêm phòng cho đàn lợn của người kinh: UBND các xã, thị trấn rà soát số lượng gia súc và nhu cầu tiêm phòng của hộ nuôi, tổng hợp đăng ký vắc xin tiêm phòng. Chỉ đạo thú y xã, thị trấn kê khai hoạt động chăn nuôi theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tổ chức giám sát tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm các ổ dịch nhằm kịp thời bao vây, khống chế không để dịch lây lan; phối hợp với cơ quan chuyên môn quản lý việc kinh doanh mua bán thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, động vật, sản phẩm động vật và giết mổ động vật trên địa bàn. Xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm các quy định về phòng, chống dịch bệnh theo Nghị định số 64/2018/NĐ-CP ngày 07/5/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giồng vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thủy sản.

- Tiếp nhận vật tư, vắc xin, hóa chất, báo cáo và thanh quyết toán các chương trình giám sát công tác tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi, công tác vệ sinh, khử trùng tiêu độc trên địa bàn mình quản lý. Thành lập tổ phun thuốc khử trùng tiêu độc (*lấy thú y làm nòng cốt; thôn trưởng, cán bộ phụ trách thôn*) tổ chức, thực hiện việc khử trùng tiêu độc trên địa bàn xã, thị trấn; chủ trì, phối hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp triển khai công tác tiêm phòng cho đàn vật nuôi, thường xuyên theo dõi, giám sát diễn biến dịch bệnh.

- Chỉ đạo nhân viên thú y thu gom vỏ, lọ đựng vắc xin, hóa chất, sau khi tiêm và phun KTTĐ xong về tại UBND các xã, thị trấn để tiến hành tiêu hủy khi có thông báo của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh.

- Về kinh phí thực hiện: UBND các xã, thị trấn tổng hợp kinh phí tiền công tiêm phòng, KTTĐ và tiền công cho lực lượng chống dịch (khi có dịch bệnh xảy ra) gửi về UBND huyện (*qua Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp*) để cơ quan chuyên môn tham mưu UBND huyện xem xét chi trả theo quy định.

- Chế độ báo cáo: Sau mỗi đợt tiêm phòng, phun thuốc KTTĐ, chống dịch; UBND các xã, thị trấn đánh giá, tổng hợp cụ thể kết quả thực hiện tại địa phương, báo cáo bằng văn bản. Thực hiện thiết lập, lưu trữ hồ sơ thanh quyết toán theo quy định, đồng thời gửi 01 bộ hồ sơ về UBND huyện (*qua Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện*) để tổng hợp hoàn tất hồ sơ gửi Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các trang trại, hộ gia đình chăn nuôi tự giác, tích cực tham gia vào công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm; chăn nuôi an toàn sinh học, không gây ô nhiễm môi trường; chủ động giám sát và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội huyện

Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn Nhân dân thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch này, đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện tốt các nội dung trên.

9. Người chăn nuôi

- Chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; thực hiện đúng quy định của Nhà nước về kiểm dịch, kiểm soát dịch bệnh quy trình kỹ thuật nuôi theo hướng dẫn của ngành Nông nghiệp; chỉ được phép sử dụng thức ăn, chế phẩm sinh học, kháng sinh, hóa chất nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam theo quy định Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hợp tác với cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Thực hiện chi trả các chi phí có liên quan đến công tác phòng chống dịch bệnh động vật theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của UBND huyện Kon Rẫy về Phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2023./.

Nơi nhận:

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thủy